

SỐ:01/2025/QĐST- VDS

NQ ngày 27 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NQ, TỈNH NB

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: ông Nguyễn Hữu Quốc

Thư ký phiên họp: bà Vũ Thúy Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện NQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NQ tham gia phiên họp:

Bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NQ, tỉnh NB mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2024/TLST- VDS ngày 08/10/2024 về việc “yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST- VDS ngày 19 tháng 02 năm 2025 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1968.

Trú tại: thôn R, xã S (nay là xã T), huyện N, tỉnh NB

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1975.

Trú tại: tổ I, phường Q, thành phố L, tỉnh LC.

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981.

Trú tại: xóm X, phường N, thành phố V, tỉnh NA.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972.

Trú tại: thôn N, xã V (nay là tổ dân phố N, thị trấn N), huyện N, tỉnh NB

Các bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1 cùng ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T. Ông T có mặt

2. Người bị yêu cầu:

Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1941. Vắng mặt

Nơi cư trú cuối cùng: thôn N, xã V (nay là tổ dân phố N, thị trấn N), huyện N, tỉnh NB

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết ghi ngày 08/10/2024, bản tự khai, người yêu cầu là các bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1 và ông Nguyễn Văn T trình bày: Bố chúng tôi là ông Nguyễn Văn H2 sinh năm 1941 kết hôn với bà Hoàng Thị T1 sinh năm 1951 và sinh sống tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh NB. Ông Nguyễn Văn H2 và bà Hoàng Thị T1 sinh được 04 người con gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị P sinh năm 1968, Nguyễn Thị H sinh năm 1975 và Nguyễn Thị H1 sinh năm 1981.

Năm 1998 ông Nguyễn Văn H2 bỏ nhà ra đi, chúng tôi cũng không biết vì lí do gì ông Nguyễn Văn H2 bỏ nhà đi. Bà Hoàng Thị T1 và các con cũng không biết lý do. Từ khi ông Nguyễn Văn H2 bỏ đi biệt tích bà Hoàng Thị T1 và các con không có bất cứ tin tức xác thực nào về ông Nguyễn Văn H2. Ông Nguyễn Văn H2 không hề liên lạc về với bà Hoàng Thị T1 và các con bằng bất cứ hình thức nào. Mẹ chúng tôi, cùng các con và anh chị em ruột của ông H2 đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có bất cứ thông tin gì về ông Nguyễn Văn H2. Năm 2011, nghe tin đồn ông Nguyễn Văn H2 có địa chỉ tại huyện C, tỉnh Trà Vinh thì chúng tôi đã vào tìm kiếm xong không có kết quả. Không từ bỏ việc tìm kiếm, đến năm 2019 nghe tin đồn, chúng tôi lại tiếp tục vào Cầu T, B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm ông Nguyễn Văn H2 nhưng không thấy và chúng tôi cũng không có bất cứ thông tin gì. Năm 2019 bà Hoàng Thị T1 mất, từ khi mẹ chúng tôi mất, chúng tôi cũng không có thông tin gì đối với việc ông Nguyễn Văn H2 còn sống hay đã chết. Như vậy, ông Nguyễn Văn H2 đã bỏ nhà đi từ năm 1998 đến nay đã hơn hai mươi năm không có bất cứ thông tin xác thực nào là ông Nguyễn Văn H2 còn sống hay đã chết. Nay chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện NQ tuyên bố ông Nguyễn Văn H2 sinh năm 1941 nơi cư trú cuối cùng thôn N, xã V (nay là thị trấn N), huyện N là đã chết.

Tại phiên họp, bà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến khẳng định quá trình giải quyết vụ việc dân sự Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, 372, 391, 392, 393, 394, 395 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68, các Điều 71, 72, 73 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về án phí, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn T và các bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H1. Tuyên bố ông Nguyễn Văn H2 sinh năm 1941, nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã V (nay là thị trấn N), huyện N, tỉnh NB là đã chết. Thời điểm chết của ông Nguyễn Văn H2: ngày chết của ông Nguyễn Văn H2 xác định là ngày 02/01/2004. Hậu quả pháp lý của việc ông Nguyễn Văn H2 bị tuyên bố là đã chết: khi Quyết định của tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H2 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của ông H2 được giải quyết như đối với người đã chết. Các tài sản của ông Nguyễn Văn H2 được giải quyết theo quy định về thừa kế. Nếu ông Nguyễn Văn H2 được tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực ông H2 còn sống thì ông H2 hoặc người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định

hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự và Điều 394, 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Văn T phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên họp. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện NQ nhận định:

Ông Nguyễn Văn H2 sinh năm 1941. Ông Nguyễn Văn H2 kết hôn với bà Hoàng Thị T1 sinh năm 1951, sau khi kết hôn hai người sinh sống tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh NB. Ông Nguyễn Văn H2 và bà Hoàng Thị T1 sinh được 04 người con gồm: ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972, bà Nguyễn Thị P sinh năm 1968, bà Nguyễn Thị H sinh năm 1975 và Nguyễn Thị H1 sinh năm 1981.

Năm 1998, ông Nguyễn Văn H2 đã bỏ nhà ra đi, bà Hoàng Thị T1 cùng các con cũng không biết vì lí do gì ông Nguyễn Văn H2 bỏ nhà đi. Từ khi bỏ nhà ra đi đến nay, bà Hoàng Thị T1 cùng các con và các anh chị em ruột của ông Nguyễn Văn H2 không có bất cứ tin tức xác thực nào về ông Nguyễn Văn H2. Sau khi ông Nguyễn Văn H2 đã bỏ nhà ra đi, bà Hoàng Thị T1 cùng các con và các anh chị em ruột của ông Nguyễn Văn H2 là ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị B đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có bất cứ thông tin gì về ông Nguyễn Văn H2. Năm 2011, các con của ông H2 đã vào tìm kiếm ông H2 ở huyện C, tỉnh Trà Vinh nhưng không có kết quả. Đến năm 2019 các con của ông H2 lại tiếp tục vào khu vực Cầu T, B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh tìm kiếm xong cũng không có kết quả. Năm 2019 bà Hoàng Thị T1 chết và từ đó đến nay, các con của ông H2 cũng không có thông tin gì đối với việc ông H2 còn sống hay đã chết.

Công an xã V (nay là thị trấn N) cũng xác định: ông Nguyễn Văn H2 không có hộ khẩu thường trú tại xã V (nay là thị trấn N) từ năm 2001 cho đến nay.

Ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị T2, bà Nguyễn Thị B là chị, em ruột của ông Nguyễn Văn H2 đều xác định ông H2 đã biệt tích từ năm 1998 đến nay không có tin tức gì.

Trên cơ sở đề nghị của ông Nguyễn Văn T, căn cứ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện NQ đã ra quyết định số 03/2024/QĐ-TA ngày 14/10/2024 thông báo tìm kiếm ông Nguyễn Văn H2 trên các phương tiện thông tin đại chúng, cụ thể đã đăng nhấn tìm ông Nguyễn Văn T trên B1 03 số liên tiếp 84, 85, 86 tương ứng ra vào các ngày 18, 23 và 25 tháng 10 năm 2024; đã nhấn tìm ông Nguyễn Văn T trên Đài tiếng nói Việt Nam vào hồi 17 giờ 30 phút trong 03 ngày liên tiếp 19, 20, 21 tháng 10 năm 2024. Cho đến nay đã hơn 04 tháng nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn không có tin tức gì.

Như vậy cho đến nay đã hơn hai mươi năm ông Nguyễn Văn H2 bỏ đi biệt tích không có tin tức gì. Các con của ông H2, người thân thích khác của ông H2 cũng đã

tích cực tìm kiếm theo đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của ông Nguyễn Văn H2.

Do đó việc ông Nguyễn Văn T và các bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị H1 có đơn yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H2 đã chết là có căn cứ, hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Về xác định thời điểm chết của ông Nguyễn Văn H2: Ông Nguyễn Văn H2 bỏ nhà đi biệt tích từ năm 1998 (không nhớ ngày, tháng cụ thể), theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự ngày ông H2 bỏ đi biệt tích được xác định là ngày 01/01/1999, vì vậy thời điểm xác định ông Nguyễn Văn H2 đã chết là ngày 02/01/2004 (ngày đầu tiên kế tiếp của ngày kết thúc thời hạn 05 năm liền kể từ ngày bỏ đi biệt tích).

Về hậu quả pháp lý: Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H2 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của ông H2 được giải quyết như đối với người đã chết. Các tài sản của ông Nguyễn Văn H2 được giải quyết theo quy định về thừa kế. Nếu ông Nguyễn Văn H2 được tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực ông H2 còn sống thì ông H2 hoặc người yêu cầu giải quyết việc dân sự người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự và Điều 394, 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: tại phiên họp cá nhân ông Nguyễn Văn T nhận nộp toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 361, 370, 371, 372, 393, 394, 395 của [Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015](#) khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, các Điều 72, 73 [Bộ luật Dân sự năm 2015](#) Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố ông Nguyễn Văn H2 sinh năm 1941, nơi cư trú cuối cùng: Thôn N, xã V (nay là tổ dân phố N, thị trấn N), huyện N, tỉnh NB là đã chết. Thời điểm chết của ông Nguyễn Văn H2 được xác định là ngày 02/01/2004.

2. Hậu quả pháp lý của việc ông Nguyễn Văn H2 bị tuyên bố là đã chết: Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H2 là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ về tài sản của ông H2 được giải quyết như đối với người đã chết. Các tài sản của ông Nguyễn Văn H2 được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Nếu ông Nguyễn Văn H2 được tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực ông H2 còn sống thì ông H2 hoặc người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự và Điều 394, 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn T và các bà Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H1 có quyền và nghĩa vụ thực hiện đăng ký khai tử cho ông Nguyễn Văn H2 theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn T phải nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông Nguyễn Văn T đã nộp theo biên lai thu số: BLTU/23/0001360, ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NQ.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định này. Viện kiểm sát nhân dân huyện NQ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NB có quyền kháng nghị quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND tỉnh NB;
- VKSND huyện NQ;
- THADS huyện NQ;
- UBND thị trấn NQ;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

NGUYỄN HỮU QUỐC